

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 18817 /CTBDU-TTHT

V/v chính sách thuế TNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 43, đường số 8, KCN Việt Nam- Singapore, phường Bình Hòa,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
MST: 3700843113

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được văn bản số 001/2024/CV-Boston ngày 08/07/2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM (gọi tắt là Công ty) về việc chính sách thuế TNCN. Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ tại Điều 44 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội như sau:

"Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

...3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế...."

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân:

+ Tại Điều 2 quy định các khoản thu nhập chịu thuế như sau:

"Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

...4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), công ty hợp danh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức khác.

b) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.

...10. Thu nhập từ nhận quà tặng

Thu nhập từ nhận quà tặng là khoản thu nhập của cá nhân nhận được từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cụ thể như sau:

...b) Đối với nhận quà tặng là phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh bao gồm: vốn trong công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã, công ty hợp danh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, vốn trong doanh nghiệp tư nhân, cơ sở kinh doanh của cá nhân, vốn trong các hiệp hội, quỹ được phép thành lập theo quy định của pháp luật hoặc toàn bộ cơ sở kinh doanh nếu là doanh nghiệp tư nhân, cơ sở kinh doanh của cá nhân.

...”

+ Tại Điều 11 quy định căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú:

“Điều 11. Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Đối với thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp

Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp là thu nhập tính thuế và thuế suất.

a) Thu nhập tính thuế: thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng phần vốn góp được xác định bằng giá chuyển nhượng trừ giá mua của phần vốn chuyển nhượng và các chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

..b) Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

c) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn góp có hiệu lực. Riêng đối với trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp thì thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng vốn, rút vốn.

d) Cách tính thuế

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	=	Thu nhập tính thuế	×	Thuế suất 20%
--------------------------------	---	--------------------	---	---------------

...”

+ Tại Điều 16 quy định căn cứ tính thuế từ thừa kế, quà tặng đối với cá nhân cư trú như sau:

“Điều 16. Căn cứ tính thuế từ thừa kế, quà tặng

Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng là thu nhập tính thuế và thuế suất.

1. Thu nhập tính thuế

Thu nhập tính thuế từ nhận thừa kế, quà tặng là phần giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng vượt trên 10 triệu đồng mỗi lần nhận. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng được xác định đối với từng trường hợp, cụ thể như sau:

...b) Đối với thừa kế, quà tặng là vốn góp trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh: thu nhập để tính thuế là giá trị của phần vốn góp được xác định căn cứ vào giá trị sổ sách kế toán của công ty tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đăng ký quyền sở hữu phần vốn góp.

...2. Thuế suất: Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thừa kế, quà tặng được áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 10%.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ thừa kế, quà tặng là thời điểm cá nhân làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thừa kế, quà tặng.

4. Cách tính số thuế phải nộp

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	=	Thu nhập tính thuế	x	Thuế suất 10%
--------------------------------	---	--------------------	---	---------------

...”.

+ Tại Điều 20 quy định đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn đối với cá nhân không cư trú:

“Điều 20. Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại các tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân (x) với thuế suất 0,1%, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

Tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại các tổ chức, cá nhân Việt Nam là giá chuyển nhượng vốn không trừ bất kỳ khoản chi phí nào kể cả giá vốn.

2. Giá chuyển nhượng đối với từng trường hợp cụ thể được xác định như sau:

a. Trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp thì giá chuyển nhượng được xác định như đối với cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại điểm a.1, khoản 1, Điều 11 Thông tư này.

b. Trường hợp chuyển nhượng chứng khoán thì giá chuyển nhượng được xác định như đối với cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại điểm a.1, khoản 2, Điều 11 Thông tư này.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế:



a) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn góp có hiệu lực.

b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân không cư trú được xác định như đối với cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại điểm c, khoản 2, Điều 11 Thông tư này.”

+ Tại Điều 23 quy định căn cứ tính thuế từ thừa kế, quà tặng đối với cá nhân không cư trú như sau:

“Điều 23. Đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều này nhân (×) với thuế suất 10%.

2. Thu nhập tính thuế

...b) Thu nhập chịu thuế từ nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú là phần giá trị tài sản thừa kế, quà tặng vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần phát sinh thu nhập nhận được tại Việt Nam.

Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định như đối với cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 16 Thông tư này.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế

...c) Đối với thu nhập từ nhận quà tặng: thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm cá nhân làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản tại Việt Nam.”

- Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế:

+ Tại Điều 7 quy định hồ sơ khai thuế

“Điều 7. Hồ sơ khai thuế

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho người nộp thuế phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về khai thuế, nộp thuế như quy định đối với người nộp thuế tại Nghị định này, bao gồm:

...d) Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán; cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn; cá nhân góp vốn bằng bất động sản, phần vốn góp, chứng khoán. Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay được thực hiện khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng chứng khoán cùng loại, chuyển nhượng vốn, rút vốn...”

+ Tại Điều 8 quy định các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...4. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước khai theo từng lần phát sinh, bao gồm:

...g) Thuế thu nhập cá nhân do cá nhân trực tiếp khai thuế hoặc tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài; thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng.

...”.

Căn cứ quy định nêu trên và nội dung văn bản hỏi, Cục Thuế hướng dẫn nguyên tắc cho Công ty như sau:


- Trường hợp cá nhân nhận quà tặng là cổ phần của Công ty thì khoản thu nhập từ quà tặng cổ phần thuộc thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 44 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 nêu trên. Việc tính thuế TNCN được thực hiện theo quy định tại Điều 16 (đối với cá nhân cư trú) và Điều 15 (đối với cá nhân không cư trú) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013.

Tờ khai thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản là mẫu số 04/TKQT-TNCN được ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC.


- Trường hợp cá nhân là thành viên góp vốn của Công ty có phát sinh chuyển nhượng phần vốn góp cho cá nhân/tổ chức khác thì thuộc trường hợp nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn. Việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 44 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 nêu trên. Việc tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 11 (đối với cá nhân cư trú) và Điều 20 (đối với cá nhân không cư trú) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013.

Tờ khai thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân là mẫu 04/CNV-TNCN được ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và đối chiếu với quy định tại các văn bản pháp luật để áp dụng theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời đề Công ty được biết và thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Các Phòng TTKT (Web);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu: VT, Phòng TTHT(My) 
- (240709/ZV09/0001/7401/020673912)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Thành

